

Số: 10/2019/QĐST-DS

Trạm Tấu, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Nam S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi làm việc: Trường Mầm non H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền vay, thời hạn và phương thức thanh toán:

Chị Lương Thị T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Nam S số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

+ Ngày 31-3-2020 thanh toán 5.000.000 đồng.

+ Ngày 30-4-2020 thanh toán 5.000.000 đồng.

2.2 Về án phí: Anh Nguyễn Nam S nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 250.000 (*hai trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000 (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng, theo biên lai số: AA/2017/0000273, ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; anh S được hoàn trả số tiền chênh lệch là 125.000 (*một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Nam S có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Lương Thị T không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị T phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Xuân